

LUẬT THỐNG KÊ - SỰ CẦN THIẾT VÀ NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU

(Tiếp theo kỳ trước)

Trần Đào

Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia

Hệ thống chỉ tiêu quốc gia là tập hợp những chỉ tiêu thống kê phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước (gồm thông tin do hệ thống tổ chức thống kê tập trung trực tiếp thực hiện và thông tin thống kê tổng hợp từ các Bộ, ngành thực hiện nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý chung của Nhà nước).

Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia là căn cứ để phân công, phối hợp trong hoạt động thống kê, xây dựng chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chương trình điều tra thống kê quốc gia.

Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Thủ trưởng Bộ, ngành căn cứ vào hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành bổ sung các chỉ tiêu phục vụ yêu cầu quản lý, sử dụng thuộc ngành lĩnh vực phụ trách.

Cùng với hệ thống chỉ tiêu thống kê, Dự án Luật còn quy định các bảng phân loại thống kê do các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành dùng làm chuẩn mực và sử dụng thống nhất trong hoạt động thống kê, bao gồm các bảng hệ thống ngành kinh tế quốc dân, phân loại loại hình kinh tế, danh mục đơn vị hành chính, danh mục dân tộc, danh mục đơn vị kinh tế, hành chính, sự nghiệp, danh mục sản phẩm, hàng hoá, danh mục nghề nghiệp, danh mục giáo dục đào tạo và các bảng phân loại thống kê khác.

Điều tra Thống kê

Căn cứ vào hệ thống chỉ tiêu thống

kê quốc gia và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp của Nhà nước, các Bộ, ngành đề nghị các cuộc điều tra thống kê dự kiến tiến hành. Cơ quan thống kê trung ương (hiện là Tổng cục Thống kê) tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chương trình điều tra thống kê quốc gia bao gồm danh mục các cuộc điều tra, thời hạn, phân công thực hiện và các điều kiện bảo đảm thực hiện (các cuộc điều tra đột xuất, các cuộc điều tra phục vụ yêu cầu quản lý nằm ngoài chương trình điều tra thống kê quốc gia được tiến hành theo quy định của Chính phủ).

Thẩm quyền quyết định các cuộc điều tra được chia thành 3 loại:

- 1) Thủ tướng Chính phủ quyết định các cuộc tổng điều tra
- 2) Cơ quan thống kê trung ương và các Bộ, ngành quyết định các cuộc điều tra ngoài các cuộc tổng điều tra;
- 3) UBND cấp tỉnh quyết định các cuộc điều tra theo yêu cầu quản lý của địa phương ngoài các cuộc điều tra trên.

Mỗi cuộc điều tra thống kê phải có phương án điều tra. Phương án điều tra bao gồm các quy định và hướng dẫn về mục đích, yêu cầu, phạm vi, đối tượng, đơn vị, nội dung, phương pháp, thời điểm, thời gian, cơ quan tiến hành, lực lượng điều tra, tổng hợp, phân tích, công bố kết quả, kinh phí và các điều kiện vật chất khác bảo đảm thực hiện, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan. Người quyết định điều tra ban hành phương án điều tra. Những cuộc điều tra do các Bộ, ngành và UBND cấp tỉnh trước khi ban

hành phải được sự thẩm định về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan thống kê trung ương.

Kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy mô, tính chất của từng cuộc điều tra.

Cơ quan tiến hành có thẩm quyền và nghĩa vụ chỉ đạo và giám sát việc thực hiện phương án điều tra, tổ chức tổng hợp, phân tích, công bố kết quả điều tra. Người thực hiện điều tra có quyền và nghĩa vụ; được tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ điều tra; thực hiện điều tra theo đúng phương án quy định; chịu trách nhiệm về tính khách quan và độ tin cậy của thông tin, giữ bí mật thông tin theo quy định.

Tổ chức, cá nhân được điều tra có quyền và nghĩa vụ: được thông báo về quyết định điều tra; cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ và đúng thời hạn của nhân viên thực hiện điều tra; khiếu nại, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về điều tra thống kê.

Chế độ báo cáo thống kê cơ sở và chế độ báo cáo thống kê tổng hợp

Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với các Bộ, ngành; ban hành chế độ báo cáo cơ sở để thu thập thông tin đối với những chỉ tiêu thống kê quốc gia do cơ quan thống kê trung ương được phân công thực hiện. Thủ trưởng Bộ, ngành ban hành chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn của UBND cấp tỉnh, cấp huyện; ban hành chế độ báo cáo thống kê cơ sở để thu thập đối với những chỉ tiêu thống kê quốc gia được phân công thực hiện và các chỉ tiêu thống kê bổ sung thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, sau khi có sự thẩm định về chuyên

môn nghiệp vụ của cơ quan thống kê trung ương. Hướng phân công là cơ quan thống kê trung ương thu thập các chỉ tiêu từ cơ sở sản xuất kinh doanh, từ hộ gia đình và xã, phường; các Bộ, ngành thu thập thông tin tổng hợp từ hồ sơ hành chính.

Các cơ sở thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở, các cơ quan thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp có quyền và nghĩa vụ: tổ chức ghi chép, thu thập, tổng hợp số liệu, lập và nộp báo cáo theo quy định; lập báo cáo phải đầy đủ, trung thực trên cơ sở các chứng từ sổ sách ghi chép (báo cáo cơ sở) trên cơ sở số liệu các cuộc điều tra, báo cáo tài chính, báo cáo thống kê cơ sở và các nguồn thông tin khác (đối với báo cáo tổng hợp); tính toán, tổng hợp các chỉ tiêu phải theo đúng nội dung và phương pháp quy định.

Dự án Luật cũng quy định quyền khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê. Tổ chức thống kê tập trung có quyền khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu của các cơ quan thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp; các cơ quan thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp có trách nhiệm cung cấp thông tin thuộc cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu do mình phụ trách theo yêu cầu của tổ chức thống kê tập trung. Cơ quan thực hiện chế độ báo cáo thống kê tổng hợp được tổ chức thống kê tập trung và có trách nhiệm cung cấp trả lại thông tin thống kê tổng hợp cho các đối tượng sử dụng đồng thời được quyền khai thác cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp có liên quan của tổ chức thống kê tập trung.

Công bố và sử dụng thông tin thống kê.

Thông tin thống kê do các tổ chức thống kê Nhà nước tiến hành phải được công bố công khai, đúng thời hạn, trừ những thông tin thống kê phải giữ bí mật

theo quy định; Chính phủ quy định cụ thể về thời hạn, phương tiện và phạm vi công bố. Thông tin thống kê do các tổ chức thống kê Nhà nước tiến hành là thông tin có giá trị pháp lý.

Dự án Luật đã quy định: cơ quan thống kê trung ương công bố thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; thủ trưởng Bộ, ngành công bố thông tin thống kê thuộc phạm vi quản lý của mình, ngoài các chỉ tiêu thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; Chủ tịch UBND cấp tỉnh công bố thông tin thống kê từ kết quả các cuộc điều tra do UBND cấp tỉnh quyết định

Về sử dụng thông tin thống kê, Dự án Luật đã quy định: việc trích dẫn, sử dụng thông tin thống kê phải trung thực ghi rõ nguồn gốc thông tin.

Dự án Luật cũng quy định những thông tin thống kê phải được giữ bí mật bao gồm: thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của từng tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp được tổ chức, cá nhân đồng ý cho công bố; những thông tin thống kê thuộc danh mục bí mật Nhà nước.

Hệ thống tổ chức thống kê Nhà nước

Hệ thống tổ chức thống kê được thiết kế bao gồm hệ thống tổ chức thống kê tập trung và tổ chức thống kê Bộ, ngành.

Hệ thống tổ chức thống kê tập trung được tổ chức theo ngành dọc bao gồm cơ quan thống kê trung ương và cơ quan thống kê địa phương. Cơ quan thống kê trung ương có trách nhiệm quản lý hệ thống tổ chức thống kê tập trung; giúp Chính phủ hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ thống kê đối với tổ chức thống kê Bộ, ngành và thống kê cấp xã. Chính phủ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của hệ thống tổ chức thống kê tập trung.

Thủ trưởng Bộ, ngành có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thống kê theo quy định của Luật này. Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức thống kê Bộ, ngành.

UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thống kê phục vụ yêu cầu quản lý của cấp xã; thực hiện các cuộc điều tra và chế độ báo cáo thống kê của Nhà nước.

Doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thống kê phục vụ yêu cầu quản lý của mình; gửi báo cáo tài chính tổ cho tổ chức thống kê tập trung; thực hiện các cuộc điều tra và báo cáo thống kê cho Nhà nước theo quy định.

Người làm công tác thống kê phải có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp trung thực, khách quan, có ý thức chấp hành pháp luật; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thống kê. Người làm công tác thống kê độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ thống kê; có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật về thống kê, thực hiện và chịu trách nhiệm về các công việc được phân công.

Quản lý Nhà nước về thống kê

Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về thống kê; phổ biến, giáo dục pháp luật thống kê; xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển công tác thống kê, hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, chương trình điều tra thống kê quốc gia, quản lý việc công bố thông tin thống kê, xây dựng tổ chức thống kê, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê; tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào công tác thống kê; giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến

công tác thống kê theo quy định của pháp luật.

Chính phủ thống nhất quản lý Nhà nước về thống kê; cơ quan thống kê trung ương giúp Chính phủ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước về thống kê

theo quy định của Chính phủ (trừ nội dung ban hành các văn bản quy phạm pháp luật); Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh quản lý Nhà nước về thống kê trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình■